

Bản án số: **41/2022/HS-ST**  
Ngày 01-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Duy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

**Huỳnh Minh T** (tên gọi khác: Men), sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6/25A ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: tổ 22, ấp A, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N (sinh năm 1966) và bà Trần Thị N1 (sinh năm 1966); có vợ tên Nguyễn Thị Thùy L (sinh năm 1995 – đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2016;

Tiền án: Tại bản án số 362/2014/HSPT của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Huỳnh Minh T 01 năm 03 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2015, chưa thực hiện đóng án phí.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Bị Công an xã D, huyện E, tỉnh Long An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-

XPVPHC ngày 27/9/2013, Công an xã D, huyện E, tỉnh Long An xử phạt Huỳnh Minh T 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 19/9/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh năm 2002; Địa chỉ: 2/14 ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 19/9/2021, Huỳnh Minh T từ nhà đi bộ quanh khu vực ấp A, xã B, huyện C tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà 2/14 ấp A, xã B, huyện C thấy nhà mở đèn sáng, T nhìn qua khe cửa chính thấy xe mô tô hiệu: HONDA SH mode, biển số: 59N3-466.25 của chị Nguyễn Thị Huỳnh A đang dựng trong nhà và không thấy người trông coi. T nhìn thấy song sắt cửa sổ bị mục nên dùng tay bẻ gãy song sắt tạo thành lỗ trống rồi chui vào trong nhà. T thấy cửa nhà chính không khoá chốt nên đi lại mở cửa rồi đến chỗ dựng xe mô tô biển số: 59N3-466.25 lấy xe đẩy ra khỏi nhà và tiếp tục đẩy bộ về nhà của T tại địa chỉ nhà không số, tổ 22, ấp A, xã B, huyện C. Khi đến nhà, T mở cốp xe, phát hiện lấy được: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 lắc bằng kim loại màu vàng, 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 Thẻ ngân hàng ACB, 01 Căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 59N3-466.25 (đều mang tên Nguyễn Thị Huỳnh A) đem cất giấu dưới gối nằm. Do sợ bị phát hiện nên T đẩy xe đến nhà dì ruột là bà Trần Thị L1 tại địa chỉ C6/26 ấp A, xã B, huyện C gặp bà L1 nói cho biết xe này do người bạn thua bạc nhờ T cầm cố và gửi xe này. T không nói cho bà L1 biết chiếc xe trên là tài sản do trộm cắp mà có. Bà L1 đồng ý cho T gửi xe.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị Huỳnh A phát hiện mất xe cùng nữ trang vàng và giấy tờ trong cốp xe nên đến Công an xã B trình báo sự việc. Công an xã B tiếp nhận sự việc và từ định vị gắn trên xe tiến hành truy xét xác định xe được để nhà bà L1 nên tiến hành mời tất cả những người có liên quan và tạm giữ toàn bộ đồ vật đưa về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển Cơ quan CSĐT thụ lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Huỳnh Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 24/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận số 2168/KL-HĐĐGTS về trị giá tài sản như sau: 01 xe mô tô SH mode, biển số: 59N3-466.25 trị giá 70.717.500 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3 chỉ 2 phân trị giá 10.474.240 đồng; 01 lắc vàng 18K trọng lượng 1 chỉ 7 phân trị giá 5.564.440 đồng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 7 phân trị giá

2.291.240 đồng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 4 phân trị giá 1.309.280 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 90.356.700 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô SH mode, biển số: 59N3-466.25, số máy: JK01E-0139967, số khung: RCHJK011XMZ006346.

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng.

- 01 Thẻ ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Thị Huỳnh A.

- 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Huỳnh A.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 59N3-466.25 mang tên Nguyễn Thị Huỳnh A.

- 01 áo thun màu trắng ngắn tay, 01 quần lửng màu xám.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại phiên tòa,***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng, tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu trắng ngắn tay, 01 quần lửng màu xám.

Bị cáo Huỳnh Minh T khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào ngày 19/9/2021 bị cáo Huỳnh Minh T có hành lén lút chiếm đoạt chiếc 01 xe mô tô SH mode, biển số: 59N3-466.25 trị giá 70.717.500 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3 chỉ 2 phân trị giá 10.474.240 đồng; 01 lắc vàng 18K trọng lượng 1 chỉ 7 phân trị giá 5.564.440 đồng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 7 phân trị giá 2.291.240 đồng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 4 phân trị giá 1.309.280 đồng của chị Nguyễn Thị Huỳnh A tại nhà số 2/14 ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, kết quả

thực nghiệm điều tra, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Theo bản kết luận định giá tài sản số 2168/HĐĐGTTTHS-TCKH ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 90.356.700 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo T đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý nhưng bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với bà Trần Thị L1, ông Nguyễn Văn X không biết xe mô tô SH mode, biển số 59N3-466.25 do T trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng:

[7] 01 xe mô tô SH mode, biển số: 59N3-466.25, số máy: JK01E-0139967, số khung: RCHJK011XMZ006346, - 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 Thẻ ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Thị Huỳnh A; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Huỳnh A; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 59N3-466.25 mang tên Nguyễn Thị Huỳnh A. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bà Huỳnh Anh.

[8] 01 áo thun màu trắng ngắn tay, 01 quần lửng màu xám là bộ quần áo Huỳnh Minh T mặc trong khi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh A đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[12] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015,

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2021.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun màu trắng ngắn tay, 01 quần lửng màu xám.

(Vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Về dân sự: ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về án phí : bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PV06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- Lưu. (3)



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Duy Linh**